

Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam,
Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật
và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình
với sự hỗ trợ tài chính của Danida

Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam



Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam
và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật
hợp tác với
Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình
với sự hỗ trợ tài chính của Danida

**Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại các huyện Lệ Thủy
và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.**

**Lê Mạnh Hùng,
Phạm Đức Tiến,
Andrew W. Tordoff
và
Nguyễn Đình Dũng**

Đây là báo cáo kỹ thuật trong khuôn khổ dự án *Cải thiện Công tác Quy hoạch Bảo tồn thông qua Tăng cường Năng lực thể chế tại Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam*

Hà Nội, tháng 08 năm 2002

- Nhóm khảo sát: Lê Mạnh Hùng (Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật - IEBR)
Phạm Đức Tiến (Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật - IEBR)
Andrew W. Tordoff (Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam)
Nguyễn Đình Dũng (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình)
- Trích dẫn: Lê Mạnh Hùng, Phạm Đức Tiến, Tordoff A.W. và Nguyễn Đình Dũng (2002)
Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam
- Bản in hiện lưu tại: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam
11/167 Tây Sơn - Đống Đa - Hà Nội
Tel./Fax.: ++ (84) 4 8517417
- Bìa minh hoạ: Đầu và sừng Sao la *Pseudoryx nghetinhensis* ở Bản Rùm, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy (ảnh: A. W. Tordoff)

Mục lục

<u>Lời cảm ơn</u>	iii
<u>1. Giới thiệu</u>	1
<u>1.1 Mục đích của chuyến điều tra</u>	1
<u>1.2 Địa điểm nghiên cứu</u>	1
<u>1.3 Lịch trình điều tra</u>	1
<u>2. Khu hệ chim</u>	2
<u>2.1 Phương pháp</u>	2
<u>2.2 Kết quả</u>	2
<u>2.3 Kết luận</u>	7
<u>3. Khu hệ thú</u>	9
<u>3.1 Phương pháp</u>	9
<u>3.2 Kết quả</u>	9
<u>3.3 Kết luận</u>	12
<u>4. Kiến nghị</u>	13
<u>Tài liệu tham khảo</u>	14
<u>Phu lục 1: Danh lục chim ghi nhận tại các huyện Lê Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình</u>	15

Lời cảm ơn

Báo cáo này là một phần kết quả của dự án *Cải thiện Công tác Quy hoạch Bảo tồn thông qua Tăng cường Năng lực, Thể chế tại Campuchia, Lào và Việt Nam* do Danida tài trợ. Nhân dịp này Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới Danida và Đại sứ quán Hoàng gia Đan Mạch tại Hà Nội đã tài trợ kinh phí cho dự án.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn ông Nguyễn Việt Nhung, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình, ông Nguyễn Chung Thủy, Trạm trưởng Trạm Cây số 5 Đường 10 và toàn bộ cán bộ, nhân viên của Chi cục Kiểm Lâm Quảng Bình, ông Phạm Đình Linh, Giám đốc Lâm trường Trường Sơn, UBND các xã Kim Thủy, Ngân Thủy và Trường Sơn, các đồn biên phòng số 597 và 601 đã tận tình giúp đỡ chúng tôi trong thời gian công tác tại thực địa.

Cuối cùng, chúng tôi xin cảm ơn GS. TSKH Vũ Quang Côn - Viện trưởng, TS Lê Xuân Cảnh - Viện phó, TS Nguyễn Cử - Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tạo mọi điều kiện thuận lợi góp phần vào thành công của đợt khảo sát.

1. Giới thiệu

Báo cáo này là kết quả điều tra nhanh đa dạng sinh học tại khu vực phía tây hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình do Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thực hiện trong khuôn khổ dự án *Cải thiện Công tác Quy hoạch Bảo tồn thông qua Tăng cường Năng lực, Thể chế tại Campuchia, Lào và Việt Nam* được tài trợ bởi Danida. Đợt khảo sát nhanh được tiến hành với sự kết hợp của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình.

1.1 Mục đích của chuyến điều tra

Mục đích của chuyến điều tra này là nhằm đánh giá liệu khu vực rừng ở phía tây các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh có đủ điều kiện đáp để công nhận là một Vùng Chim Quan trọng (IBA) hay không. IBA là các vùng được đánh giá có tầm quan trọng quốc tế đối với công tác bảo tồn các loài chim nếu thoả mãn các tiêu chí đã được cộng đồng quốc tế đề ra. Trên thực tế, các IBA không chỉ quan trọng đối với các loài chim mà đây cũng là nơi rất quan trọng đối với sự sống còn của nhiều nhóm động thực vật khác.

Mục tiêu cụ thể của chuyến điều tra này là:

- Thu thập thông tin về tình trạng và phân bố của các loài chim tại hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, đặc biệt là thông tin về các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu và các loài có vùng phân bố hẹp.
- Thu thập dữ liệu về tình trạng và phân bố của các loài thú tại khu vực hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, đặc biệt là các loài đang bị đe dọa và đặc hữu.

Các số liệu thu thập được trong chuyến điều tra này sẽ đóng góp với báo cáo nghiên cứu khả thi thành lập khu bảo vệ tại huyện Lệ Thủy, hiện đang được Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình chuẩn bị thực hiện.

1.2 Địa điểm nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu là phần phía tây của các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, phía nam tỉnh Quảng Bình. Khu vực nghiên cứu tiếp giáp với huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về phía bắc, với huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị về phía nam và với Lào về phía tây. Ranh giới phía đông của khu vực nghiên cứu là vùng chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng, nơi hầu như rừng đã bị phá hủy, và chân dãy Trường Sơn, nơi hầu hết vẫn có rừng che phủ. Khu vực nghiên cứu nằm trong khoảng từ 16°56' đến 17°26' độ vĩ bắc và 106°17' đến 106°49' độ kinh đông và rộng vào khoảng 150.000 ha.

Sáu ngày được dành để điều tra vùng rừng rộng lớn tại huyện Lệ Thủy, từ Trạm Cây số 5 (17°14'N 106°39'E) đến vùng rừng của thôn Bán Rum, xã Kim Thủy (16°57'N 106°38'E) ở phía nam và lên phía bắc theo các đường 18 và 24 đến thôn Chóp Mút. Ba ngày điều tra ở huyện Quảng Ninh theo tuyến điều tra chính từ Lâm trường Trường Sơn (17°20'N 106°27'E) đến xã Trường Sơn (17°13'N 106°27'E), việc điều tra nhanh còn được tiến hành tại Lâm trường Ba Rền (17°26'N 106°28'E) và một số thôn ở phía nam Lâm trường Trường Sơn.

1.3 Lịch trình điều tra

16/6/2002	Đến thị xã Đồng Hới
17/6/2002	Làm việc với Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình và khảo sát huyện Lệ Thủy
18-22/6/2002	Điều tra tại xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
23/6/2002	AWT quay về Hà Nội, LMH, PĐT di chuyển đến huyện Quảng Ninh
24-26/6/2002	LMH, PĐT điều tra ở xã Trường Sơn, Quảng Ninh
27/6/2002	LMH, PĐT di chuyển đến thị xã Đông Hà, Quảng Trị

2. Khu hệ chim

2.1 Phương pháp

Do mục tiêu đầu tiên được đặt ra cho chuyến điều tra này là thu thập thông tin về một số loài chim quan trọng đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu, phương pháp chính được sử dụng là tiến hành hàng loạt các cuộc phỏng vấn với người dân và cán bộ địa phương.

Tại mỗi xã, hàng ngày, nhóm khảo sát tiến hành điều tra tại các thôn buôn, tiến hành phỏng vấn các thợ săn có kinh nghiệm, người buôn bán động vật hoang dã, những người biết nhiều về các loài hoang dã ở trong vùng. Khi kết thúc phỏng vấn, tranh ảnh và sách có minh họa được sử dụng để hỗ trợ cho việc xác định loài. Tiến hành tìm kiếm những phần còn lại của cơ thể chim tại nhà thợ săn (lông, chân, đầu, da v.v...) để khẳng định thêm về tình trạng của các loài chim trong vùng.

Từ ngày 19 đến 21 tháng 6 năm 2002, nhóm khảo sát đã tiến hành điều tra thực địa tại vùng rừng thường xanh trên đất thấp (16°58'N 106°38'E) phía nam Bán Rum, gần ranh giới với Quảng Trị, nơi này được dân gọi là Khe Nước Trong. Trong đợt này, hàng ngày, các loài chim được khảo sát bằng phương pháp quan sát hay định loại qua tiếng kêu từ 06h00 đến 08h00 sáng và 16h00 đến 18h00 chiều. Thêm vào đó, một dãy 20 bẫy đã được đặt để bắt các loài ăn sát đất. Ngoài ra, các dấu hiệu *tình cờ* cũng được ghi nhận ở rừng và các sinh cảnh thứ sinh để bổ sung thông tin.

2.2 Kết quả

2.2.1 Huyện Lệ Thủy.

Huyện Lệ Thủy cách thị xã Đồng Hới 30km về phía tây nam. Lệ Thủy nằm ở cực nam của tỉnh Quảng Bình tiếp giáp với huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Lệ Thủy tiếp giáp với huyện Quảng Ninh về phía bắc, với thị xã Đồng Hới về phía đông và với biên giới Việt Lào về phía tây. Toàn bộ diện tích rừng ở huyện Lệ Thủy hiện thuộc sự quản lý của Lâm trường Khe Giữa, kể cả các diện tích trước đây thuộc về lâm trường Long Đại. Hàng năm, Lâm trường Khe Giữa vẫn tiếp tục khai thác gỗ từ rừng tự nhiên.

Tỷ trọng rừng tự nhiên của huyện Lệ Thủy còn tương đối cao. Ở phía nam của huyện, nơi giáp giới với tỉnh Quảng Trị, còn một diện tích lớn rừng thường xanh trên đất thấp hầu như chưa bị tác động với tán rừng gần như nguyên vẹn. Rừng ở phía bắc và đông của huyện Lệ Thủy đã bị tác động mạnh do hoạt động khai thác gỗ thương phẩm, sinh cảnh chủ yếu ở đây là rừng thường xanh nghèo và trảng cây bụi. Đất thổ cư và đất canh tác chủ yếu tập trung ở các thung lũng bị bao xung quanh là các đồi núi.

Các quần thể chim thú ở huyện Lệ Thủy đang phải chịu sức ép săn bắn rất cao, rất nhiều người Vân Kiều khi trả lời phỏng vấn đều khẳng định họ có đi săn, nhiều người Kinh đang tham gia buôn bán động vật hoang dã sống trong vùng. Các nhà buôn bán động vật ứng tiền và công cụ cho các thợ săn sau đó thu mua các loại động vật thợ săn bắt được. Nếu không có các biện pháp quản lý hữu hiệu, sức ép này sẽ tăng lên nhanh chóng, trong tương lai khi việc xây dựng đường Hồ Chí Minh hoàn tất thị trường đối với mặt hàng này sẽ được mở rộng hơn.

Có tổng cộng bảy thôn đã được điều tra là các thôn Khe Sung và 24 của xã Ngân Thủy, thôn Xà Khía, Chóp Mút của xã Lâm Thủy, thôn Bản Mít, Bản Ho và Bản Rum của xã Kim Thủy. Tại thôn Bản Rum, xã Kim Thủy, nhóm khảo sát sau khi thu thập được một số thông tin có giá trị đã tiến hành điều tra thực địa tại khu vực rừng gần Khe Nước Trong thuộc Bản Rum.

Có tổng cộng 81 loài chim đã được ghi nhận trong thời gian điều tra (Phụ lục 1), trong đó có bốn loài tạm thời ghi nhận qua thông tin phỏng vấn dân. Có tổng số bảy loài đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu có tên trong *Các loài chim bị đe dọa ở Châu Á* (BirdLife International 2001) đã được ghi nhận là Gà lôi hồng tía *Lophura diardi* (NT), Trĩ sao *Rheinardia ocellata* (VU), Hồng hoàng *Buceros bicornis* (NT), Niệc nâu *Anorrhinus tickelli* (NT), Diều cá bé *Ichthyophaga humilis* (NT), Gõ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri* (NT) và Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* (NT). Tuy nhiên, hai loài trong số đó là Gà lôi hồng tía và Hồng hoàng chỉ mới được ghi nhận tạm thời. Ngoài ra, trong số các loài chim được ghi nhận, có tám loài có tên trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon, 1992). Ba loài đặc hữu và

có vùng phân bố hẹp được ghi nhận trong chuyến điều tra, trong đó có Gà so Trung Bộ *Arborophila merlini* là loài đặc hữu Trung Bộ, Việt Nam.

Các loài quan trọng được ghi nhận

Trĩ sao *Rheinardia ocellata*

Ngày 17/6/2002, một chiếc lông đuôi Trĩ sao được quan sát và chụp ảnh tại nhà ông Hồ Hiền, một người Vân Kiều ở thôn 14, xã Ngân Thủy. Theo ông, con chim này bị ông Hồ Văn Công, trưởng bản, bắt ở gần bản Khe Sung, xã Ngân Thủy. Ngày 19, 20 và 21 tháng 6 năm 2002, đã nghe được tiếng kêu của ít nhất là ba, có lẽ là bốn hoặc năm cá thể Trĩ sao ở vùng rừng gần Khe Nước Trong, phía nam Bản Rum. Ngày 22/6/2002, nhóm điều tra tìm thấy một cái phất trần bằng lông Trĩ sao tại một nhà dân ở thôn Chóp Mút; theo chủ nhà, con chim này bị bẫy năm 2001. Toàn bộ thợ săn được phỏng vấn ở các thôn đều biết rất rõ về loài này, và đều khẳng định họ đã thấy hoặc bắt được Trĩ sao một vài lần. Dựa trên các thông tin phỏng vấn, mật độ tiếng kêu ghi nhận ở phía nam Bản Rum và diện tích các sinh cảnh phù hợp hiện có trong vùng, có thể khẳng định khu vực phía tây huyện Lệ Thủy hiện đang tồn tại một quần thể đáng kể của loài Trĩ sao. Đáng lo ngại là loài này đang phải chịu sức ép săn bắt tương đối nặng nề, đặc biệt là do bị bẫy. Trĩ sao có tên trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Sắp nguy cấp và bị liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa. Ngoài ra, Trĩ sao cũng được xác định là một loài có vùng phân bố hẹp (Stattersfield *et al.* 1998).

Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*

Ngày 20/6/2002, một đàn Niệc nâu có ít nhất sáu cá thể đã được quan sát ở vùng rừng thường xanh tại độ cao khoảng 200m ở vùng Khe Nước Trong. Một ngày sau đó, lại quan sát được một cá thể ở đúng điểm này. Đáng ngạc nhiên là, mặc dù Niệc nâu được phát hiện ngay khi vào rừng chỉ một hai ngày, nhưng hầu hết thợ săn được phỏng vấn lại rất ít biết về loài này. Niệc nâu bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa và trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

Điều cá bé *Ichthyophaga humilis*

Ngày 19/6/2002, một cá thể Điều cá bé trưởng thành được quan sát khi đang bay dọc một con suối hẹp giữa vùng rừng Khe Nước Trong, phía nam Bản Rum. Con chim này được định loại do có các đặc điểm: phần trên cơ thể xám, dưới cánh màu sẫm, ngực và phần trên bụng xám tương phản với phần bụng dưới và quanh hậu môn màu trắng, dưới đuôi màu sẫm không có dải phân cách sẫm màu như Điều cá đầu xám *Ichthyophaga ichthyaetus*. Dựa trên kết quả điều tra nhanh, có rất nhiều các con suối nhỏ nằm trong các vùng còn rừng ở phía nam huyện Lệ Thủy là sinh cảnh rất phù hợp cho sự tồn tại của loài này. Điều cá bé bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa và trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui*

Vào sáng ngày 20/6/2002, một đôi Khướu mỏ dài được quan sát ở độ cao 200m gần một rãnh nước trong rừng ở vùng Khe Nước Trong. Hai con chim này đang rất tập trung vào việc kiếm ăn trên nền đất không chú ý gì đến xung quanh. Trong buổi chiều cùng ngày, một đôi, có thể vẫn là hai con chim đã quan sát được vào buổi sáng lại được tìm thấy ở đúng vị trí đó. Khướu mỏ dài bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa và trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

Gỗ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri*

Ngày 20/6/2002, một con Gỗ kiến xanh cổ đỏ được quan sát ở độ cao 200m trong rừng ở vùng Khe Nước Trong. Gỗ kiến xanh cổ đỏ bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa và trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

[Hong hoàng *Buceros birconis*]

Tất cả các thợ săn được phỏng vấn đều tỏ ra rất quen thuộc với hai loài niệc: Cao cát bụng trắng *Anthracoceros albirostris*, như họ mô tả là loài niệc nhỏ nhất có hai màu trắng và đen; và Hồng hoàng, được mô tả là có kích thước lớn hơn với các màu trắng, đen và vàng. Một số thợ săn còn biết chính xác loài này làm tổ ở các lỗ trên thân cây to. Một số ít thợ săn có mô tả thêm một loài niệc thứ ba có kích cỡ trung bình giữa hai loài trên. Mặc dù không ai nói chính xác về loài này, nhưng có thể dự đoán là

Niệc nêu, dựa trên các ghi nhận về loài này ở vùng Khe Nước Trong. Tất cả các thợ săn đều khẳng định Hồng hoàng hiện vẫn còn phân bố trong vùng nhưng đã trở nên rất hiếm. Một cái sọ và mỏ Hồng hoàng, người dân nói đã bắt được con chim này từ năm 1976, được phát hiện và chụp ảnh tại một nhà dân ở Bản Mít. Một vài người dân nói là ở làng của họ vẫn có người giữ đầu và mỏ của Hồng hoàng nhưng đều không thể chỉ ra cho nhóm điều tra. Kết quả điều tra nhanh cho thấy rằng, nếu còn một quần thể Hồng hoàng tồn tại ở phía tây huyện Lệ Thủy, thì quần thể này rất nhỏ, bị chia cắt, và đang chịu sức ép săn bắn nặng nề, và có thể vùng phân bố bị hạn chế ở các khu rừng xa. Hồng hoàng bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa và trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

[Gà lồi hông tía *Lophura diardi*]

Theo các thợ săn ở địa phương, Gà lồi hông tía khá phổ biến ở vùng phía tây huyện Lệ Thủy. Mọi người được phỏng vấn đều mô tả hình dáng và màu sắc của loài này khá chính xác. Một người Văn Kiều sống gần trạm Cây số 5 nói rằng anh ta mới quan sát thấy bốn con ở cây số 9 trên đường 10 vài ngày trước huyện điều tra, anh ta cũng khẳng định sẽ dễ dàng bắt được loài này nếu nhóm điều tra yêu cầu. Theo ông Nguyễn Chung Thủy, Trạm trưởng Trạm Cây số 5, một con Gà lồi hông tía đã bị tịch thu vào tháng 7/1999 và chuyển về Chi cục Kiểm lâm nhưng đã chết ngay sau đó một tuần. Con chim này bị dân địa phương bắt ở một vùng rừng nghèo gần cây số 16 trên đường 10. Gà lồi hông tía bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa và trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

Gà so Trung bộ *Arborophila merlini*

Ngày 21/6/2002, mẫu của một cá thể Gà so Trung Bộ trống đã được thu trong tuyến bẫy của nhóm điều tra ở độ cao 200m trong vùng rừng thường xanh đất thấp ở khu vực Khe Nước Trong. Tiêu bản da đã được làm mẫu và hiện lưu trữ tại Bảo tàng Động vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật. Từ ngày 19 đến 21 tháng 6 năm 2002, tiếng kêu của Gà so *Arborophila* thường xuyên được ghi nhận ở vùng Khe Nước Trong. Một số tiếng có lẽ là của Gà so Trung Bộ. Tuy nhiên, rất có thể một số là tiếng kêu của Gà so ngực gụ *A. charltonii*, do tiếng kêu của hai loài này không thể phân biệt được. Gà so ngực gụ bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa. Còn Gà so Trung Bộ là loài phân bố hẹp (Stattersfield *et al.* 1998) với vùng phân bố toàn cầu giới hạn trong phạm vi Vùng Chim Đặc hữu (EBA) Đất thấp Trung Bộ. Do tình trạng phân loại của loài này chưa rõ ràng, Gà so Trung Bộ chưa được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) và cả *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992). Tuy nhiên, do có vùng phân bố hẹp và hiện tượng mất sinh cảnh trên diện rộng lại đang phải chịu sức ép nặng nề từ việc bẫy bắn, loài này cần được cân nhắc là đang bị đe dọa ở cả mức quốc gia và quốc tế.

Mỏ rộng xanh *Psarisomus dalhousie*

Ngày 19/6/2002, một cá thể Mỏ rộng xanh được quan sát trong vùng rừng thường xanh đất thấp ở khu vực Khe Nước Trong. Con chim này được phát hiện khi đang kiếm ăn cùng một đôi Gõ kiến xanh gáy vàng *Picus flavinucha*. Mỏ rộng xanh bị liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

Đuôi cụt bụng vạch *Pitta elliotii*

Trong khoảng từ 19-21/6/2002, tiếng kêu báo động của Đuôi cụt bụng vạch thi thoảng được nghe ở độ cao 200m ở khu vực Khe Nước Trong. Ngày 20/6/2002, một cá thể được quan sát khi đang kiếm ăn trên nền rừng gần một đường mòn trong rừng. Đuôi cụt bụng vạch bị liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) ở mức Bị đe dọa.

Đại bàng bụng hung *Hieraetus kienerii*

Vào buổi chiều ngày 17/6/2002, một cá thể Đại bàng bụng hung được quan sát khi bay qua trảng cây bụi và vùng rừng đã bị xuống cấp cách khoảng 5km về phía nam trạm Cây số 5. Con chim này được quan sát rất rõ, và được định loại qua các đặc điểm: có phần trên đầu đen, họng và phần ngực trên màu trắng, phần ngực dưới và bụng màu hung, phần dưới cánh màu hung tương phản với màu nhạt của lông bay, đuôi tròn. Vào sáng sớm ngày 23/6/2002, quan sát được một cá thể bay trên vùng rừng thứ sinh gần Trạm Cây số 5. Tuy loài này chưa được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) và cả *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) nhưng chúng rất hiếm ở Việt Nam.

Loài quan trọng chưa được ghi nhận

Gà lôi lam mào đen *Lophura imperialis*

Nhiều thợ săn trả lời phỏng vấn có đề cập đến một loài gà lôi toàn thân sẫm màu, mặt đỏ, chân đỏ, đuôi dài sẫm và mào màu sẫm. Khi nhóm điều tra đưa ra hình minh họa các loài Gà lôi *Lophura* trong *A Field Guide to the Birds of Thailand and South-East Asia* (Robson 2000), phần lớn thợ săn đều chỉ loài Gà lôi hồng tía là loài gần giống nhất với loài mà họ mô tả, tuy nhiên, một số vẫn khẳng định loài họ nói có màu sẫm hơn nhiều so với hình ở trong sách. Đặc biệt, có hai người trả lời phỏng vấn, khẳng định loài mà họ mô tả không phải là Gà lôi hồng tía. Anh Trần Hữu Khơi, bộ đội ở Đồn Biên phòng 601 nói rằng đã bắn một con "gà lôi đen" gần đường 24 vào năm 1999. Tuy anh ta không nhớ rõ hình dáng và màu sắc của con gà lôi đã bắn nhưng anh ta chắc chắn là không phải là Gà lôi hồng tía vì màu hoàn toàn đen và có mào ngắn hơn, gần giống như hình vẽ loài Gà lôi Kalij *Lophura leucomelanos*. Một mô tả chi tiết hơn về loài gà lôi toàn thân đen là từ ông Hồ Bảy, Chủ tịch xã Lâm Thủy. Ông này cho biết, một tháng trước, ông ta bắt được một con gà lôi ở gần thôn Xà Khía, xã Lâm Thủy và nuôi nó được vài tuần trước khi chết. Ông ta mô tả con chim này rất đẹp với các lông đuôi dài, màu sẫm và không rũ xuống, mào dài màu sẫm, mặt đỏ và chân đỏ. Ông ta nói rằng đây cũng là lần đầu tiên ông ta bắt được con chim như vậy, đáng tiếc là ông ta cũng không giữ một cái lông nào của con chim đã chết. Người đàn ông này biết rất rõ Gà rừng *Gallus gallus*, Trĩ sao và Gà lôi hồng tía, và cho là các loài đó đều còn tương đối phổ biến và vẫn khẳng định con chim ông ta bắt được nói trên không phải là một trong các loài vừa nêu. Khi đưa ra hình minh họa các loài Gà lôi *Lophura* trong *A Field Guide to the Birds of Thailand and South-East Asia* (Robson 2000), ông ta chọn ngay Gà lôi lam mào đen là gần giống nhất với con chim mà ông ta bắt được. Tuy nhiên, do không có mẫu, và do sự hạn chế của phương pháp phỏng vấn đối với việc xác định các loài gà lôi *Lophura* (xem Thewlis *et al.* 1998), các thông tin đã đưa ra ở trên đều nên được cân nhắc một cách cẩn trọng.

Loài Gà lôi lam mào đen được mô tả mới cho khoa học từ một đôi được thu mẫu ở miền Trung Việt Nam từ các năm 1923 và 1924. Theo Delacour và Jabouille (1931), các mẫu này được thu ở ranh giới giữa hai tỉnh Quảng Trị và Đông Hới (nay thuộc Quảng Bình). Tuy nhiên, không biết đích xác là ở vùng nào, và Björkegren, sau 14 ngày tìm kiếm loài này ở tỉnh Quảng Bình vào năm 1938 đã viết "Tôi hiểu qua nói chuyện với Delacour là ngay ông ta cũng không biết chính xác mẫu này thu được ở đâu" (Eames và Ericson 1996). Gà lôi lam mào đen là một loài phân bố hẹp, với vùng phân bố toàn cầu giới hạn trong EBA Đất thấp Trung Bộ (Stattersfield *et al.* 1998). Các ghi nhận gần đây về loài này mới có ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Khe Nét phía bắc tỉnh Quảng Bình, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kẽ Gõ, tỉnh Hà Tĩnh và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đăk Rông, tỉnh Quảng Trị. Do tình trạng phân loại chưa rõ ràng, Gà lôi lam mào đen được liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Chưa đủ Thông tin.

Nếu xét đến các thông tin đã ghi nhận được từ trước đến nay ở vùng này, các ghi nhận gần đây về Gà lôi lam mào đen ở phía bắc và phía nam vùng nghiên cứu, cộng với các sinh cảnh phù hợp hiện có, ta có thể cho rằng Gà lôi lam mào đen có phân bố, hoặc ít ra đã từng phân bố ở phía tây huyện Lệ Thủy. Tuy nhiên, vẫn chưa có thông tin chắc chắn nào được ghi nhận trong chuyến điều tra này, do vậy cần có các điều tra kéo dài hơn để làm rõ hiện trạng của Gà lôi lam mào đen tại khu vực này.

Gà lôi lam mào trắng và Gà lôi lam đuôi trắng *Lophura edwardsi* và *L. hatinhensis*

Trong chuyến điều tra này, không có thông tin chắc chắn nào về hai loài trên được ghi nhận. Phần lớn người được phỏng vấn đều tỏ ra xa lạ đối với các loài này và khẳng định họ chưa gặp các loài này bao giờ. Chỉ có một người cung cấp thông tin, ông Hồ Công Leng, một người Vân Kiều sống gần văn phòng Lâm trường Khe Giữa, mô tả một con gà lôi màu sẫm, có đuôi dài màu sẫm, chân màu đỏ và mào màu trắng. Ông ta nói rằng lần cuối cùng ông săn được con chim như vậy đã hai hoặc ba năm nay, tuy nhiên, thi thoảng ông ta vẫn bắt gặp loài này trong rừng. Khi nhóm điều tra đưa ra hình minh họa các loài gà lôi *Lophura* trong *A Field Guide to the Birds of Thailand and South-East Asia* (Robson 2000), ông ta biết rõ Gà lôi trắng *Lophura nycthemera* và Gà lôi hồng tía và khẳng định trông khác với loài ông ta vừa mô tả. Tuy nhiên, ông ta cũng không chỉ đúng hình của Gà lôi lam mào trắng. Cả Gà lôi lam mào trắng và Gà lôi lam đuôi trắng (Stattersfield *et al.* 1998), đều có vùng phân bố toàn cầu giới hạn trong EBA Đất thấp Trung Bộ. Cả hai loài đều bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) và *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1992) đều ở mức Nguy cấp.

2.2.2 Huyện Quảng Ninh

Huyện Quảng Ninh nằm về phía tây của thị xã Đông Hới, ngay sát về phía nam của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Quảng Ninh tiếp giáp với huyện Bố Trạch về phía bắc, với thị xã Đông Hới về phía đông, với huyện Lệ Thủy về phía nam và với biên giới Việt - Lào về phía tây. Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên của huyện hiện nay đang thuộc sự quản lý của các lâm trường Trường Sơn và Ba Rền, trong đó, rừng ở phía Lâm trường Trường Sơn đang ở hiện trạng tốt hơn nhiều so với phía Lâm trường Ba Rền, có lẽ phần nào do mật độ dân cư ở phía lâm trường này thấp hơn. Tuy nhiên rừng ở Lâm trường Trường Sơn có nguy cơ sẽ bị suy giảm về cả chất lượng và phạm vi sau khi hoàn thành con đường tây Trường Sơn nếu có thêm các khu dân cư hình thành dọc theo con đường mới. Kết quả điều tra nhanh cũng chỉ ra rằng sức ép của hoạt động săn bắn ở phần phía tây huyện Quảng Ninh rất cao, đặc biệt do nhu cầu của công nhân đang tham gia làm đường tây Trường Sơn.

Ba ngày được dành điều tra tại huyện Quảng Ninh. Một ngày đi phỏng vấn ở các thôn dọc theo đường tây Trường Sơn từ trụ sở Lâm trường Trường Sơn đến trung tâm xã Trường Sơn. Hầu hết các khu vực rừng ở dọc theo tuyến này đã bị xuống cấp nhiều, ngoại trừ phần phía nam của xã Trường Sơn, nơi còn có một vùng rừng thường xanh đất thấp trên núi đá vôi gần với ranh giới huyện Lệ Thủy. Một ngày được dành phỏng vấn các bản ở phía nam Lâm trường Trường Sơn. Rừng ở khu vực này còn một số chỗ tương đối tốt xen lẫn với những vùng đã bị xuống cấp do hoạt động khai thác trước đây. Một ngày được dành để điều tra theo tuyến từ trụ sở Lâm trường Trường Sơn đến trụ sở Lâm trường Ba Rền. Dọc theo tuyến này là một vùng rừng rất lớn nhưng đang xuống cấp nặng nề do hoạt động khai thác của hai lâm trường.

Do hạn chế về thời gian, đoàn điều tra đã không tiến hành điều tra thực địa trong các vùng rừng, thay vào đó là tập trung phỏng vấn dân địa phương và cán bộ các lâm trường. Tuy nhiên, hàng loạt các ghi nhận *tình cờ* cũng được thực hiện để bổ sung thông tin về khu hệ chim. Tổng số có 26 loài chim đã được ghi nhận cho huyện Quảng Ninh, bốn loài trong số đó chỉ được ghi nhận tạm thời qua thông tin phỏng vấn dân địa phương.

Các loài quan trọng được ghi nhận

Trĩ sao *Rheinardia ocellata*

Tất cả các thợ săn được phỏng vấn đều tỏ ra biết rõ về Trĩ sao và khẳng định loài này vẫn tiếp tục tồn tại trong khu vực. Hai chiếc lông đuôi của loài này đã được quan sát tại nhà ông Hồ Nam, người dân tộc Vân Kiều ở thôn Đá Chét, xã Trường Sơn. Theo chủ nhà, đây là lông của một con chim bị bẫy tháng Tám năm 2001 gần biên giới Việt - Lào.

[Hong hoàng *Buceros birconis*]

Tất cả các thợ săn được phỏng vấn đều khẳng định Hồng hoàng vẫn còn tồn tại trong khu vực nhưng thông tin phỏng vấn cho thấy quần thể của loài còn rất ít. Các ông Hồ Sác và Hồ Nam, người Vân Kiều ở thôn Đá Chét nói rằng gần đây có bắt gặp vài đàn ở gần biên giới Việt - Lào. Mỗi đàn này có ba đến bốn cá thể kiếm ăn trên các cây gỗ có quả.

Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*

Ngày 24/6/2002, đã quan sát và chụp ảnh hai con Niệc nâu non ở trạm biên phòng gần Khe Cát, xã Trường Sơn. Chủ của các con chim này nói anh ta mới mua của thợ săn ở thôn Khe Cát. Trong cùng ngày, một con non nữa cũng được quan sát tại nhà ông Hồ Nam, người Vân Kiều ở thôn Đá Chét. Ngày 25/6/2002, bốn con non và một cái sọ của loài này được quan sát tại nhà ông Hồ Bun, người Vân Kiều ở thôn Xà Biéc Ngoài. Người chủ nói, bắt được bốn con non này ở tổ trong bọng một cây gỗ lớn sau khi đã giết mẹ của chúng. Kết quả điều tra nhanh cho thấy quần thể Niệc nâu còn lại tại huyện Quảng Ninh đang bị đe dọa nặng nề do săn bắn và sinh cảnh bị chia cắt.

Các loài quan trọng chưa ghi nhận

Gà lôi lam mào đen *Lophura imperialis*

Hầu hết thợ săn được phỏng vấn đều không biết gì nhiều về loài này. Tuy nhiên, có hai người Vân Kiều ở bản Bến Đường, xã Trường Sơn, được phỏng vấn có mô tả về một loài gà lôi toàn màu sẫm. Vào ngày 24/6/2002, ông Cả và ông Hồ Ben, từng người một mô tả một con chim toàn thân màu xanh, đuôi ngắn và cũng có màu xanh, mặt đỏ, chân đỏ và mào xanh. Ông Cả khẳng định là đã bắt được một con

vào tháng Tám năm 2001. Cả hai người này đều cho rằng chỉ có thợ săn rất kinh nghiệm mới có thể bắt gặp loài này ngoài tự nhiên. Tuy vậy, cho dù đã hỏi rất chi tiết, cũng không thể loại bỏ khả năng loài được mô tả này là Gà lôi hồng tía hoặc Phướn đất *Carpococcyx renauldi*, cả hai loài đều có bộ lông tương đối giống với Gà lôi lam mào đen.

Gà lôi lam mào trắng *Lophura edwardsi*

Vào năm 1998 hoặc 1999, ông Đỗ Tước ở Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã thu được một mẫu Gà lôi lam mào trắng non, theo báo cáo là bị dân địa phương bẫy ở huyện Quảng Ninh. Tuy nhiên, do thông tin chính xác về địa điểm và tình trạng thu mẫu không rõ ràng, sự hiện diện của Gà lôi lam mào trắng tại huyện Quảng Ninh nên được coi là ghi nhận tạm thời. Trong suốt thời gian điều tra, nhóm khảo sát không thu được thêm bất cứ thông tin nào về loài này. Dù sao cũng không nên rút ra kết luận gì do người dân địa phương tỏ ra không chắc chắn về loài này, trong khi phỏng vấn tại huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh cũng không có thông tin gì về Gà tiền mặt vàng *Polyplectron bicalcaratum*, một loài chim lớn chắc chắn có phân bố tại khu vực và đã được đoàn khảo sát ghi nhận trực tiếp tại thực địa.

Khướu đá mun *Stachyris herberti*

Nhóm khảo sát đã điều tra thực địa rất sơ bộ vùng rừng thường xanh trên núi đá vôi ở phía nam huyện Quảng Ninh, nơi giáp giới với huyện Lệ Thủy. Khu vực này có các sinh cảnh rất phù hợp với loài Khướu đá mun, một loài được biết có phân bố tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, ngay ở phía bắc huyện Quảng Ninh. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và đường vào khu vực khá khó khăn do việc xây dựng đường tây Trường Sơn đang diễn ra, việc khảo sát toàn diện đối với loài này không thể thực hiện được. Khướu mun là loài có vùng phân bố hẹp có vùng phân bố toàn cầu giới hạn trong EBA Đất thấp Trung Bộ. Loài này bị liệt kê trong *Các loài chim bị đe dọa ở châu Á* (BirdLife International 2001) ở mức Gần bị đe dọa.

2.3 Kết luận

Vùng điều tra được xác định là một IBA do đáp ứng các tiêu chí A1, A2 và A3. Trước khi ranh giới chính xác của IBA được xác định, vùng này cần được tiến hành thêm nhiều nghiên cứu chi tiết để đánh giá tình trạng và phân bố của các loài chim quan trọng. Tuy nhiên, có thể dự đoán IBA sẽ bao gồm phần lớn diện tích phía tây của hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, cũng như phần phía bắc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, nơi trong một chuyến điều tra nhanh được tiến hành trong năm 2002 đã chứng tỏ cũng có những quần thể đáng kể của các loài quan trọng, trong đó có Trĩ sao (Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002).

Tiêu chí A1: Khu vực thường xuyên có một số lượng cá thể đáng kể của các loài chim bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu hoặc loài đang được quan tâm bảo tồn trên toàn cầu.

Kết quả điều tra nhanh cho thấy khu vực nghiên cứu là nơi phân bố thường xuyên của các quần thể đáng kể của loài sắp nguy cấp trên toàn cầu Trĩ sao và các loài Gần bị đe dọa trên toàn cầu là Niệc nâu, Điều cá bé, Gõ kiến xanh cổ đỏ, Khướu mỏ dài, và tạm thời xác định là Gà lôi hồng tía và Hồng hoàng. Ngoài ra, còn có ghi nhận tạm thời về loài Gà lôi lam mào trắng ở phía bắc huyện Quảng Ninh.

Tiêu chí A2: Khu vực được biết hay cho là có một tỷ lệ đáng kể của một nhóm loài có vùng sinh sản được xác định trong một EBA hoặc một EBA thứ cấp.

Khu vực nghiên cứu được xác định là nơi sinh sống của ba trong số chín loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định trong EBA Đất thấp Trung Bộ: Trĩ sao, Gà so Trung Bộ và Khướu mỏ dài. Mặc dù không có thông tin chắc chắn nào về Gà lôi lam mào đen được ghi nhận trong suốt thời gian điều tra, nhưng một số thông tin thu nhận qua phỏng vấn thợ săn ở hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh chỉ ra có thể có một quần thể của loài này đang tồn tại tại vùng nghiên cứu. Ngoài ra, dựa trên mẫu thu được năm 1998 hoặc 1999 và tính phù hợp của các sinh cảnh trong vùng đối với Gà lôi lam mào trắng, rất có thể vùng nghiên cứu là nơi sinh sống của một quần thể loài này. Tuy nhiên, cần có thêm nhiều điều tra chi tiết để đánh giá tình trạng và phân bố của hai loài gà lôi hiếm này tại khu vực.

Thêm vào đó, vùng nghiên cứu có các sinh cảnh sống phù hợp cho ba loài chim có vùng phân bố giới hạn trong phạm vi EBA Đất thấp Trung Bộ là Khướu đầu xám *Garrulax vassali*, Khướu đá mun và

Chích chạch má xám *Macronous kelleyi*. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, các loài chim trên đều chưa được ghi nhận tại đây.

Tiêu chí A3: Khu vực được biết hay cho là có một tỷ lệ đáng kể của một nhóm loài có vùng phân bố hầu như hoặc hoàn toàn nằm trong một vùng địa sinh học (biome).

Chỉ có 83 loài được ghi nhận ở phía tây Lệ Thủy và Quảng Ninh trong suốt chuyến điều tra, chín trong số đó chỉ phân bố trong vùng địa sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (Biome 08) là Niệc nâu, Gõ kiến nâu cổ đỏ *Blythipicus pyrrhotis*, Đuôi cụt đầu xám *Pitta soror*, Giẻ cùi vàng *Urocissa whiteheadi*, Giẻ cùi bụng vàng *Cissa hypoleuca*, Sáo đá Trung Quốc *Sturnus sinensis*, Lách tách mào đen *Alcippe grotei*, Bắp chuối đốm đen *Arachnothera magna* và tạm thời ghi nhận loài Gà lôi trắng. Mười loài khác giới hạn trong vùng địa sinh học Rừng nhiệt đới ẩm Đông Dương (Biome 09): Gõ kiến xanh cổ đỏ, Gà tiền mặt vàng, Thầy chùa đất đỏ *Megalaima lagrandieri*, Thầy chùa đầu xám *M. faiostricta*, Đuôi cụt bụng vạch, Chèo bẻo mỏ quạ *Dicrurus annectans*, Chim mào vàng *Melanochlora sultanea*, Cành cạch nhỏ *Iole propinqua*, Khướu khoang cổ *Garrulax monileger* và tạm thời ghi nhận, Gà lôi hồng tía. Và ngoài ra còn ba loài phân bố giới hạn trong vùng địa sinh học Vùng nhiệt đới khô Ấn Độ - Mã lai (Biome 10) là Chim khách *Crypsirina temia*, Nhạn rừng *Artamus fuscus* và Bông lau đất đỏ *Pycnonotus aurigaster*.

3. Khu hệ thú

3.1 Phương pháp

Do hạn chế về thời gian khảo sát và điều kiện thời tiết, nhóm điều tra chỉ chủ yếu tập trung vào thu thập thông tin về hiện trạng một số loài thú đặc hữu và bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu trong vùng nghiên cứu. Do vậy, các phương pháp điều tra dưới đây đã được sử dụng trong quá trình điều tra:

- thu thập thông tin từ các nhà quản lý: cơ quan kiểm lâm các cấp, cán bộ các lâm trường, các đồn biên phòng, chính quyền các xã, thôn v.v...
- tiếp cận các tuyến điều tra ở những vùng phù hợp để quan sát sinh cảnh, phỏng vấn người dân địa phương (thợ săn kinh nghiệm, người lớn tuổi, người buôn bán động vật v.v...) và phân loại qua các phần cơ thể còn lại của thú hoặc các loài đang bị nuôi nhốt.
- tiến hành điều tra thực địa một số khu vực rừng để tìm kiếm quan sát trực tiếp các bãi ăn, dấu chân hoặc ghi nhận tiếng kêu của các loài thú.

Trong chuyến khảo sát, 14 thợ săn kinh nghiệm và hai người buôn bán thú đã được phỏng vấn. Đối tượng được tập trung tìm kiếm trong các cuộc phỏng vấn là Sao la *Pseudoryx nghetinhensis*, Thỏ hổ *Nesolagus timminsi*, Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis*, các loài vượn *Nomascus* spp., các loài voọc và *Pygathrix* spp., Hổ *Panthera tigris* và các loài gấu *Ursus* spp. Sau khi phát hiện sọ Sao la tại Bản Ho, xã Kim Thủy, đoàn đã tiến hành ba ngày khảo sát thực địa ở phía nam Bản Rum, xã Kim Thủy để thu thập thêm thông tin về loài này.

Danh sách những người được phỏng vấn

1. Bà Nguyễn Thị Hồng, cây số 19 đường 10, xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy
2. Ông Hồ Hiền, thôn 14, xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy
3. Ông Hồ Văn Cường, Bản Ho, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Bà Ngô Thị Dung, Bản Ho, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Thợ săn (không rõ tên), Bản Mít, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
6. Thợ săn (không rõ tên), Bản Mít, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
7. Thợ săn (không rõ tên), Bản Mít, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
8. Thợ săn (không rõ tên), Bản Mít, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy
9. Ông Trần Dũng, thôn Khe Cát, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
10. Ông Trần Đình Cả, thôn Long Sơn, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
11. Ông Hồ Ben, thôn Bến Dương, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
12. Ông Hồ Nam, thôn Đá Chết, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
13. Bà Hồ Hương, thôn Đá Chết, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
14. Ông Hồ Sác, thôn Đá Chết, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
15. Ông Hồ Nam, thôn Xà Leng, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
16. Ông Tuyên, Trạm QL BV Rừng Khe Trà, Lâm trường Trường Sơn, huyện Quảng Ninh

3.2 Kết quả

Theo người dân địa phương, trước khi kết thúc chiến tranh chống Mỹ, hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy vẫn còn một diện tích lớn rừng thường xanh trên đất thấp. Vào thời gian này, Hổ, các loài gấu, các loài móng guộc lớn và Nai *Cervus unicolor* còn khá phổ biến trong vùng. Tuy nhiên, sau hòa bình lập lại, hoạt động khai thác gỗ thương phẩm bắt đầu được thực hiện trong vùng, chất lượng rừng suy giảm kéo theo sự giảm sút số lượng quần thể các loài thú lớn. Săn bắn cũng được cho là nhân tố chính làm suy giảm số lượng quần thể các loài thú trong vùng, mọi người dân Vân Kiều được phỏng vấn đều nói rằng họ vẫn tiếp tục đi săn hoặc ít ra đã từng đi săn thường xuyên. Mặc dù mật độ dân cư trong vùng còn tương đối thấp, sự xuất hiện của những người Kinh buôn bán động vật hoang dã và việc xây dựng đường tây Trường Sơn đã làm cho vùng chịu thêm sức ép của thị trường bên ngoài, việc đó dẫn đến mức độ săn bắn trong vùng hiện nay cao hơn nhiều so với nhu cầu tự cung tự cấp khẩu phần đạm của người dân bản địa.

Người dân địa phương nói rằng Lợn rừng *Sus scrofa* và Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* là các loài thường xuyên bị săn nhất, tuy nhiên Sao la và Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis* cũng bị săn

với số lượng ít hơn. Ví dụ, bà Ngô Thị Dung, một người Kinh chuyên buôn bán động vật hoang dã ở Bản Ho, xã Kim Thủy nói, hàng năm, bà ta mua được khoảng 50 con Sơn dương từ người dân địa phương, nhưng Sao la thì chỉ hai hoặc ba con mỗi năm. Tuy nhiên, bà Dung cũng cho rằng có thể Sao la bị bán cho người từ bên ngoài đến vì họ thường trả giá cao hơn.

Các loài quan trọng được ghi nhận

Sao la *Pseudoryx nghetinhensis*

Hầu hết thợ săn được phỏng vấn đều biết Sao la (gọi là *la giang* trong tiếng Vân Kiều) và đều có thể mô tả chính xác hình dáng sừng và các họa tiết trên bộ lông của loài này. Ngày 18/6/2002, sọ sừng của một con Sao la đực trưởng thành (ảnh trên bìa của báo cáo) được quan sát ở nhà của ông Hồ Văn Cường, người dân tộc Vân Kiều ở Bản Ho, xã Kim Thủy. Số đo cặp sừng này là 525mm (sừng trái) và 530mm (sừng phải) từ gốc đến ngọn. Sọ của con vật này hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Động vật, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.

Theo ông Cường, con Sao la bị các con trai của ông ta bẫy khoảng 10 ngày trước chuyến khảo sát ở khu rừng vùng Khe Nước Trong. Ông Cường cũng nói là chính ông ta đã từng săn được một con Sao la khác khoảng ba năm trước cũng ở vùng Khe Nước Trong, tuy nhiên, cặp sừng của con Sao la đó đã bị bán. Ông ta nói rằng bắt được Sao la bằng cách đặt bẫy ở chỗ từng quan sát thấy Sao la uống nước. Ông này cũng khẳng định, số lần bắt gặp Sao la không nhiều, và thường xuyên chỉ gặp đi một đôi hoặc một cá thể. Cũng theo người thợ săn này, Sao la ăn lá của một loài ráy (Araceae).

Ngày 21/6/2002, nhóm khảo sát đã tiến hành điều tra thực địa tại khu vực săn được con Sao la nói trên cùng với một người thợ săn đã bắt được con vật. Con vật này bị dính bẫy ở khoảng giữa của một dây khoảng 100 bẫy, mỗi bẫy đặt cách nhau khoảng năm mét dọc theo một hàng rào làm bằng cành cây. Mỗi bẫy gồm một thùng lọng nối với một cành cây bị uốn cong đặt quanh một hố. Trong ba ngày đoàn tiến hành điều tra thực địa tại khu vực rừng này, một con Lợn rừng và một con Sơn dương tiếp tục bị dính trong tuyến bẫy này. Gần khu vực đó, nhóm khảo sát phát hiện một vũng nước có các dấu chân nai còn mới.

Nơi con Sao la bị bắt là một dốc khoảng 45° theo hướng tây nam, cách con suối gần nhất khoảng 300m (16°58.02'N 106°37.52'E; UTM 0673060 1876619). Đây là một vùng rừng thường xanh có tán rậm và hoàn toàn không thấy dấu vết của hoạt động khai thác gỗ. Thảm thực vật ở tầng thấp ưu thế bởi mây và ráy, loài ráy này chính là loài mà thợ săn nói là thức ăn ưa thích của Sao la. Con Sao la bị bẫy ở độ cao khoảng 400m so với mặt biển. Trên đường đến khu vực này, nhóm khảo sát quan sát được nhiều đám ráy đã bị ăn mất lá và ngọn, theo người thợ săn thì đó là dấu hiệu đã bị Sao la ăn. Tuy nhiên, thông tin này không thật sự chuẩn xác do ở chính khu vực này, nhóm khảo sát cũng thấy một đám như vậy ở gần nơi một con Sơn dương mới bị bẫy. Chỗ quan sát được nhiều vết ăn của Sao la là trên một dốc hướng tây bắc ở độ cao khoảng 300m, nơi có thảm thực vật rất giống với vị trí con Sao la đã bị bắt.

Rất đáng chú ý là vị trí đã bẫy được con Sao la chỉ cách Bản Rum, khu dân cư gần nhất, khoảng 4km, và chỉ cách đường tây Trường Sơn khoảng 2km. Trong kháng chiến chống Mỹ, vùng Khe Nước Trong nằm dọc theo tuyến đường ô tô được sử dụng để vận chuyển quân và vũ khí cho chiến trường Khe Sanh. Do vậy, khu vực này là đối tượng tập trung ném bom của không lực Mỹ, nhóm khảo sát vẫn quan sát được nhiều bom mìn chưa nổ ở dọc con đường này.

Những người thợ săn trẻ đã bắt được Sao la nói rằng họ mới bắt đầu săn ở vùng Khe Nước Trong từ tháng Hai và đến nay họ chưa bắt được con Sao la nào khác. Họ cũng khẳng định, trước đây, họ chưa từng thấy hoặc bắt được một con Sao la nào ở ngoài vùng này. Theo các thợ săn nói trên, chỉ có bốn thợ săn khác thường săn bắn ở vùng Khe Nước Trong, tuy nhiên ở khu vực này là có khá nhiều dân đảo vàng.

Một thông tin khác về Sao la bị săn ở vùng Khe Nước Trong thu được từ ông Bảy, chủ tịch xã Lâm Thủy, ông này khẳng định đã cùng một số thợ săn khác săn được một con vào năm 2000. Các thợ săn sử dụng chó để đuổi theo Sao la và dồn đến một khe nước rồi giết con vật. Ngoài ra, ông Bảy cũng nói rằng trước đây, Sao la có sinh sống ở các vùng núi thấp có rừng trong địa bàn xã Lâm Thủy, tuy nhiên, ông ta chưa tận mắt nhìn thấy một con nào trong vùng này. Ông Bảy cho rằng, cùng với sự tăng dân số trong vùng, Sao la hoàn toàn không còn phân bố ở Lâm Thủy và chỉ có thể còn tồn tại ở hai vùng là phía nam xã Kim Thủy và dọc theo biên giới Việt - Lào.

Ngày 24/6/2002, tại xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, nhóm khảo sát phát hiện ra thêm ba chiếc sọ Sao la nữa. Một chiếc sọ được quan sát trong nhà bà Hồ Hương ở thôn Đá Chét, theo chủ nhân thì chị ta đã bắt nợ của 2 thợ săn cách đây hai năm, các thợ săn này cho chị biết họ đã bắt được con Sao la này tại đỉnh núi trước mặt thôn Đá Chét mà dân địa phương gọi là đỉnh Lô Ô, từ thôn Đá Chét đi bộ 3h đồng hồ về phía tây nam. Hiện nay chị Hương đang giữ chiếc sừng này làm thuốc chữa bệnh, theo chị nếu cạo ít bột từ sừng Sao la hoà vào nước để uống có thể chữa được bệnh đại tràng, chị cũng cho biết thêm đã có một số công nhân làm đường muốn mua chiếc sừng này với giá 300 ngàn đồng. Chiếc sọ thứ hai, được tìm thấy ở nhà ông Hồ Sắc, cũng tại thôn Đá Chét, anh Sắc cho biết vào tháng 5/2000 anh đã tìm thấy xác của con Sao la này trong khu vực rừng gần đỉnh Lô ô bên cạnh một con suối nhỏ, theo anh rất có thể con Sao la này đã bị chết vì bệnh do xung quanh khu vực con Sao la chết không hề có dấu hiệu của các loại bẫy. Anh Sắc cũng cho biết thêm đã có rất nhiều người hỏi mua nhưng anh không bán và muốn giữ nó làm kỷ niệm. Chiếc sọ thứ ba được phát hiện ở nhà ông Long tại thôn Long Sơn. Theo chủ nhân thì chính ông đã bắt con sao la này ở khu vực rừng gần biên giới Việt - Lào cách đó hai tháng, con Sao la này vẫn còn tương đối non vì sừng còn ngắn và nhẵn chưa có các dấu hiệu cọ sát. Ông Long đã làm rất cẩn thận chiếc sọ và treo ngay giữa hai bức ảnh của cha mẹ ông, ông cũng cho biết thêm với chiếc sừng này ông có thể bán được với giá từ 800-1triệu đồng.

Năm 1998, trong một chuyến điều tra đa dạng sinh học ở vùng thượng nguồn sông Xê Băng Fai thuộc tỉnh Khăm Muộn, CHDCND Lào, nhóm khảo sát đã thu được những thông tin đáng tin cậy từ dân địa phương về sự hiện diện của Sao la, tuy nhiên, nhóm này chưa phát hiện được mẫu cũng như định vị chính xác các khu vực của Sao la để khẳng định thông tin nói trên (Walston & Vinton 1999). Với việc phát hiện Sao la ở phía tây hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, các thông tin trên sẽ trở nên rất có ý nghĩa do vùng thượng nguồn sông Xê Băng Fai nằm tiếp giáp với huyện Quảng Ninh. Do đó, quần thể Sao la ở phía nam tỉnh Quảng Bình có thể là một phần của quần thể phân bố từ phía Lào sang đến Việt Nam.

Vượn *Nomascus* sp.

Mọi người dân được phỏng vấn tại cả hai huyện đều cho rằng vẫn còn có ít nhất một loài vượn tồn tại tại khu vực và mô tả khá chính xác về tiếng kêu và màu sắc bộ lông của vượn. Vào 05h00 sáng ngày 19/6/2002, nhóm khảo sát đã nghe thấy tiếng của một đàn vượn từ trong rừng cách Bản Rum, xã Kim Thủy khoảng 1km về phía nam. Đàn này có ít nhất là một con đực và một con cái. Vào 05h00 sáng ngày 20/6/2002, một đàn ít nhất là một con đực và một con cái, có lẽ là vẫn những cá thể nói trên, lại kêu ở đúng vùng rừng đã nghe thấy tiếng kêu ngày hôm trước. Vào 05h15 sáng ngày 21/6/2002, nghe thấy tiếng một con vượn đực kêu ở vùng Khe Nước Trong. Người dân ở Bản Rum nói rằng có ít nhất là ba đàn vượn ở gần khu vực bản, và họ không săn được do không còn được phép sở hữu súng. Dựa trên vùng phân bố đã biết của các loài vượn ở Việt Nam, tiếng vượn đã được đoàn khảo sát nghe trong thời gian nghiên cứu rất có thể là Vượn đen má trắng *Nomascus leucogenys*.

[**Voọc vá** *Pygathrix* sp.]

Hầu hết thợ săn được phỏng vấn ở cả hai huyện đều cho rằng vẫn có một loài voọc vá hiện đang tồn tại ở khu vực. Những người được phỏng vấn đều cho rằng voọc vá rất hiếm và chỉ sống thành những bầy nhỏ. Tuy nhiên, một thợ săn, ông Đoàn Kim Đôn, người thường xuyên đi săn ở vùng Khe Nước Trong, khẳng định có một đàn khoảng 30 con voọc vá hiện đang sống ở vùng rừng giữa Khe Nước Trong và biên giới Việt - Lào. Ông Đôn mô tả loài này có đến bảy màu và đuôi dài, màu trắng. Dựa trên mô tả của các thợ săn và vùng phân bố đã biết của các loài voọc ở Việt Nam, các thông tin này có thể phỏng đoán là về Voọc vá chân nâu *Pygathrix nemaeus*.

Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis*

Một chiếc sọ của Mang lớn đã được quan sát tại nhà ông Hồ Sắc ở thôn Đá Chét, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh. Một chiếc sọ thứ hai được phát hiện tại nhà ông Hồ Nam ở thôn Xà Leng, cũng thuộc xã Trường Sơn. Cả hai cái sọ này đều có vẻ rất cũ và hai người chủ đều nói rằng loài này hiện rất hiếm trong khu vực.

Thỏ hổ *Nesolagus timminsi*

Hầu hết người được phỏng vấn đều cung cấp thông tin về sự tồn tại của loài này. Đơn cử, ông Đoàn Kim Đôn, một thợ săn ở vùng Khe Nước Trong, nói rằng đã săn được hai hoặc ba con Thỏ hổ trong năm ngoái. Trong thời gian điều tra thực địa ở vùng Khe Nước Trong, một con Thỏ hổ đực trưởng thành đã bị dính trong tuyến bẫy do nhóm khảo sát đặt tại vùng rừng thường xanh ở độ cao 200m so

với mặt biển. Vị trí thu được mẫu khoảng 50m cách một con suối trong rừng già với tầng dưới tán ưu thế bởi cây gỗ non và các loài thuộc họ cau dừa. Kết quả điều tra nhanh cho thấy vùng rừng ở phía nam xã Kim Thủy và trên núi Lô Ô, xã Trường Sơn, có thể còn tồn tại những quần thể đáng kể của loài ít được biết đến này. Cần có thêm các điều tra tiếp tục để đánh giá chính xác hơn sự phân bố của loài này ở vùng nghiên cứu.

3.3 Kết luận

Vùng rừng tự nhiên ở phía tây các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh đang bị chia cắt và suy giảm mạnh về quy mô do hàng loạt các nguyên nhân bao gồm cả hậu quả của chiến tranh, của các hoạt động chặt đốn gỗ thương phẩm và các quần thể của các loài thú còn lại đang phải chịu sức ép săn bắn rất nặng nề. Tuy nhiên, kết quả điều tra nhanh cho thấy các vùng rừng thường xanh đất thấp còn lại tại hai huyện vẫn là nơi sinh sống của một số taxon thú đặc hữu cho dãy Trường Sơn như Sao la, Thỏ hổ, Vượn đen má trắng, Voọc vá chân nâu và Mang lớn. Trong số này, quần thể Sao la ở phía tây các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh có ý nghĩa quốc tế cực kỳ cao, và cùng với các quần thể có thể vẫn còn tồn tại ở cùng thượng nguồn sông Xê Băng Fai ở Lào và phía bắc huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị (Walston & Vinton 1999, Lê Mạnh Hùng *et al.* 2002), có thể sẽ là quần thể lớn nhất trên thế giới của loài Sao la.

Các quần thể thú còn lại ở phía tây hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi hoạt động săn bắn, mối đe dọa này có thể còn tăng thêm nhiều sau khi hoàn thành việc xây dựng đường tây Trường Sơn. Nếu không có các biện pháp bảo tồn hữu hiệu và kịp thời được tiến hành, tập hợp các taxon thú đặc hữu Trung Bộ, nhân tố đã làm cho khu vực phía nam của tỉnh Quảng Bình trở thành một điểm có tầm quan trọng quốc tế đối với việc bảo tồn các loài thú, sẽ biến mất khỏi vùng. Nhưng mặt khác, nếu kịp thời tiến hành các biện pháp để kiểm soát săn bắn, ngăn chặn các tác động và việc mất sinh cảnh rừng tại đây, có thể hy vọng các quần thể của nhiều loài thú quan trọng sẽ được phục hồi sau 10 đến 15 năm nữa.

4. Kiến nghị

1. Cần tiến hành thêm các điều tra thực địa trong mùa khô, để khảo sát kỹ hơn hiện trạng của các loài chim, thú quan trọng của khu vực như Sao la, Thỏ hổ, Vượn đen má trắng, Voọc vá chân nâu, Mang lớn, Gà lôi lam mào trắng, Gà lôi lam mào đen, Trĩ sao, Gà so Trung Bộ, Hồng hoàng và Niệc nâu. Các cuộc khảo sát này nên tập trung vào việc xác định sự có mặt hoặc không tồn tại của từng loài ở từng khu vực rừng trong vùng nghiên cứu làm cơ sở định hướng các hoạt động bảo tồn và lồng ghép yếu tố bảo tồn đa dạng sinh học trong quy hoạch quản lý các lâm trường và các dạng sử dụng đất khác.
2. Các hoạt động bảo tồn trên cơ sở cộng đồng thích hợp và có định hướng cần phải được xây dựng tại các cộng đồng sống gần các vùng rừng được xác định là có tầm quan trọng về bảo tồn đa dạng sinh học. Các biện pháp như vậy có thể bao gồm tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức bảo tồn, tăng cường thực thi pháp luật và quy chế bảo vệ rừng, ký cam kết quản lý với các cộng đồng địa phương, kết hợp việc cấm săn bắn trong các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng và thiết lập hệ thống tuần tra rừng do cộng đồng thực hiện với sự hợp tác của cơ quan kiểm lâm.
3. Cần ra các quy chế nhằm kiểm soát chặt chẽ việc săn bắn tại các khu vực là nơi sinh sống của các loài quan trọng như đã đề cập ở trên. Đặc biệt, việc sử dụng súng và bẫy ở khu vực này cần phải chấm dứt hoàn toàn. Việc săn bắn một số loài phổ biến như Lợn rừng, Hoẵng (mang) *Muntiacus muntjak* hay Gà rừng chỉ được phép thực hiện trong các khu rừng không có các loài quan trọng như đã nói ở trên sinh sống.
4. Cán bộ kiểm lâm cần hợp tác với UBND các xã, Ban Giám đốc các lâm trường quốc doanh và các đơn vị biên phòng đóng trong vùng thực thi chặt chẽ các điều luật và quy định về buôn bán các loài động thực vật bị đe dọa của chính phủ, đặc biệt là Nghị định 48/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/04/2002, về việc sửa đổi và bổ sung Nghị định 18/HĐBT ngày 17/01/1992.
5. Mọi kế hoạch bố trí thêm dân cư vào các vùng dọc theo đường tây Trường Sơn cần được kiểm soát chặt chẽ. Không nên cấp phép cho việc bố trí dân cư vào gần các vùng rừng nơi có các loài quan trọng kể trên đang sinh sống.
6. Quy hoạch quản lý của các lâm trường Khe Giũa, Trường Sơn và Ba Rền cần phải được hiệu chỉnh sao cho các vùng rừng có các loài quan trọng như Sao la, Vượn đen má trắng hay Hồng hoàng sinh sống phải được quản lý như các khu vực bảo vệ, nơi cần nghiêm cấm các hoạt động khai thác gỗ.
7. Cần đánh giá nghiên cứu tính khả thi thành lập khu bảo tồn ở phía nam huyện Lệ Thủy, bao gồm vùng Khe Nước Trong và các khu rừng dọc theo ranh giới với tỉnh Quảng Trị, và nếu có thể, xây dựng một khu bảo tồn cho vùng này dưới sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình.

Tài liệu tham khảo

- Anon. (1992) *Sách đỏ Việt Nam. Tập 1: Phần động vật*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- BirdLife International (2001) *Threatened birds of Asia: the BirdLife International red data book*. Cambridge, U.K.: BirdLife International.
- Delacour, J. and Jabouille, P. (1931) *Les oiseaux de l'Indochine français*, vols I to IV. Paris: Exposition Coloniale Internationale (In French.).
- Eames, J. C. and Ericson, P. G. P. (1996) The Björkegren expedition to French Indochina: a collection of birds from Vietnam and Cambodia. *Nat. Hist. Bull. Siam Soc.* 44: 75-111.
- Inskipp, T., Lindsey, N. and Duckworth, W. (1996) *Annotated checklist of the birds of the Oriental Region*. Sandy, Bedfordshire: Oriental Bird Club.
- Lê Mạnh Hùng, Phạm Đức Tiến, Nguyễn Đức Tú và Cao Đăng Việt (2002) *Điều tra nhanh đa dạng sinh học tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam*. Tài liệu chưa xuất bản của Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.
- Robson, C. R. (2000) *A field guide to the birds of Thailand and South-East Asia*. Bangkok: Asia Books.
- Stattersfield, A. J., Crosby, M. J., Long, A. J. and Wege, D. C. (1998) *Endemic bird areas of the world: priorities for biodiversity conservation*. Cambridge, U.K.: BirdLife International.
- Thewlis, R. M., Timmins, R. J., Evans, T. D. and Duckworth, J. W. (1998) The conservation status of birds in Laos: a review of key species. *Bird Conservation International* 8 (suppl.): 1-159.
- Walston, J. and Vinton, M. (1999) *A wildlife and habitat survey of Hin Namno National Biodiversity Conservation Area and Adjacent Areas, Khammouane province, Lao PDR*. Vientiane: WWF Lao Project Office.

Phụ lục 1: Danh lục chim ghi nhận tại các huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

TT	Tên thường gọi	Tên khoa học	Điểm ghi nhận	Ghi chú		
				1	2	3
		Galliformes				
		Phasianidae				
1	Đa đa	<i>Francolinus pintadeanus</i>	1			
2	Gà so Trung Bộ	<i>Arborophila merlini</i>	1			RRS
3	Gà rừng	<i>Gallus gallus</i>	1			
4	[Gà lôi trắng]	[<i>Lophura nycthemera</i>]	3			
5	[Gà lôi hồng tía]	[<i>L. diardi</i>]	3	NT	T	
6	Gà tiền mặt vàng	<i>Polyplectron bicalcaratum</i>	1			
7	Trĩ sao	<i>Rheinardia ocellata</i>	1,2	VU	T	RRS
		Turniciformes				
		Turnicidae				
8	Cun cú lụng nâu	<i>Turnix suscitator</i>	1			
		Piciformes				
		Picidae				
9	Gỗ kiến xanh gáy vàng	<i>Celeus brachyurus</i>	1			
10	Gỗ kiến đầu đỏ	<i>Picus flavinucha</i>	1			
11	Gỗ kiến xanh cổ đỏ	<i>P. rabieri</i>	1	NT	T	
12	Gỗ kiến nâu	<i>Blythipicus pyrrhotis</i>	1			
		Megalaimidae				
13	Thầy chùa dít đỏ	<i>Megalaima lagrandieri</i>	1			
14	Cu rốc đầu xám	<i>M. faiostriata</i>	1,2			
		Bucerotiformes				
		Bucerotidae				
15	[Cao cát bụng trắng]	[<i>Anthracoceros albirostris</i>]	3			
16	[Hong hoàng]	[<i>Buceros bicornis</i>]	3	NT	T	
17	Niệc nâu	<i>Anorrhinus tickelli</i>	1,2	NT	T	
		Trogoniformes				
		Trogonidae				
18	Nước bụng đỏ	<i>Harpactes erythrocephalus</i>	1			
		Coraciiformes				
		Alcedinidae				
19	Bông chanh	<i>Alcedo atthis</i>	1			
20	Bông chanh đỏ	<i>Ceyx erithacus</i>	1			
21	Sả đầu nâu	<i>Halcyon smyrnensis</i>	1,2			
		Cuculiformes				
		Cuculidae				
22	Tim vịt	<i>Cacomantis merulinus</i>	1,2			
23	Cu cu đen	<i>Surniculus lugubris</i>	1			
24	Phướn, Coọc	<i>Phaenicophaeus tristis</i>	1			
		Centropodidae				
25	Bìm bịp lớn	<i>Centropus sinensis</i>	1,2			
26	Bìm bịp nhỏ	<i>C. bengalensis</i>	1			
		Apodiformes				
		Apodidae				
27	Yến đuôi cứng bụng trắng	<i>Hirundapus</i> sp.	1			
28	Yến cọ	<i>Cypsiurus balasiensis</i>	1,2			
		Strigiformes				
		Strigidae				
29	Cú mèo Latusơ	<i>Otus spilocephalus</i>	1			
		Columbiformes				
		Columbidae				
30	Cu gáy	<i>Streptopelia chinensis</i>	1,2			

TT	Tên thường gọi	Tên khoa học	Điểm ghi nhận	Ghi chú		
				1	2	3
31	Cu xanh khoang cổ	<i>Treron bicincta</i>	1			
		Gruiformes				
		Rallidae				
32	Cước ngực trắng	<i>Amaurornis phoenicurus</i>	1,2			
		Ciconiiformes				
		Accipitridae				
33	Điều ăn ong	<i>Pernis ptilorhynchus</i>	1			
34	Điều cá bé	<i>Ichthyophaga humilis</i>	1	NT		
35	Điều hoa Miến Điện	<i>Spilornis cheela</i>	1			
36	Ứng Ấn Độ	<i>Accipiter trivirgatus</i>	2			
37	Ứng sp.	A. sp.	1			
38	Đại bàng Mã Lai	<i>Ictinaetus malayensis</i>	1,2			
39	Đại bàng bụng hung	<i>Hieraaetus kienerii</i>				
		Ardeidae				
40	Cò bợ	<i>Ardeola bacchus</i>	1			
		Passeriformes				
		Pittidae				
41	Đuôi cụt đầu xám	<i>Pitta soror</i>	1			
42	Đuôi cụt bụng vạch	<i>P. elliotii</i>	1		T	
		Eurylaimidae				
43	Mỏ rộng xanh	<i>Psarisomus dalhousiae</i>	1		T	
		Irenidae				
44	Chim lam	<i>Irena puella</i>				
45	Chim xanh Nam Bộ	<i>Chloropsis cochinchinensis</i>				
		Laniidae				
46	Bách thanh đuôi dài	<i>Lanius schach</i>	1,2			
		Corvidae				
47	Giẻ cùi vàng	<i>Urocissa whiteheadi</i>	1			
48	Giẻ cùi bụng vàng	<i>Cissa hypoleuca</i>	1			
49	Chim khách	<i>Crypsirina temia</i>	1,2			
50	Quạ đen	<i>Corvus macrorhynchos</i>	1			
51	Nhạn rừng	<i>Artamus fuscus</i>	2			
52	Chèo bẻo xám	<i>Dicrurus leucophaeus</i>	1			
53	Chèo bẻo mỏ quạ	<i>D. annectans</i>	1,2			
54	Chèo bẻo cờ đuôi chẻ	<i>D. paradiseus</i>	1			
55	Đớp ruồi xanh gáy đen	<i>Hypothymis azurea</i>	1			
56	Thiên đường đuôi phướn	<i>Terpsiphone paradisi</i>	1			
		Muscicapidae				
57	Hoét xanh	<i>Myophonus caeruleus</i>	1,2			
58	Chích chòe than	<i>Copsychus saularis</i>	1,2			
		Sturnidae				
59	Sáo đá Trung Quốc	<i>Sturnus sinensis</i>	1			
60	Sáo mỏ ngà	<i>Acridotheres cristatellus</i>	1,2			
		Paridae				
61	Chim mào vàng	<i>Melanochlora sultanea</i>	1			
		Pycnonotidae				
62	Chào mào	<i>Pycnonotus jocosus</i>	1,2			
63	Bông lau ớt đỏ	<i>P. aurigaster</i>	1,2			
64	Cành cạch lớn	<i>Alophoixus pallidus</i>	1			
65	Cành cạch nhỏ	<i>Iole propinqua</i>	1			
		Sylviidae				
66	Chích bông đuôi dài	<i>Orthotomus sutorius</i>	1,2			
67	Chích bông cánh vàng	<i>O. atrogularis</i>	1			
68	Khướu đầu trắng	<i>Garrulax leucolophus</i>	1			
69	Khướu khoang cổ	<i>G. monileger</i>	1			

TT	Tên thường gọi	Tên khoa học	Điểm ghi nhận	Ghi chú		
				1	2	3
70	Chuối tiêu đất	<i>Pellorneum tickelli</i>	1			
71	Chuối tiêu đuôi ngắn	<i>Malacopteron cinereum</i>	1			
72	Khướu mỏ dài	<i>Jabouilleia danjoui</i>	1	NT	T	RRS
73	Chích chạch má vàng	<i>Macronous gularis</i>	1			
74	Họa mi nhỏ	<i>Timalia pileata</i>	1			
75	Lách tách mày đen	<i>Alcippe grotei</i>	1			
76	Khướu bụi bụng trắng	<i>Yuhina zantholeuca</i>	1			
		Nectariniidae				
77	Chim sâu lưng đỏ	<i>Dicaeum cruentatum</i>	1			
78	Hút mật họng tím	<i>Nectarinia jugularis</i>	1			
79	Hút mật đỏ	<i>Aethopyga siparaja</i>	1			
80	Bấp chuối mỏ dài	<i>Arachnothera longirostra</i>	1			
81	Bấp chuối đốm đen	<i>A. magna</i>	1			
		Passeridae				
82	Sẻ nhà	<i>Passer montanus</i>	1			
83	Chùa vôi trắng	<i>Motacilla alba</i>	1,2			

Tên loài, thứ tự theo Inskipp *et al.* (1996) ngoại trừ Gà so Trung Bộ *Arborophila merlini* và Lách tách mày đen *Alcippe grotei*, theo Robson (2000).

Ngoặc [] chỉ các loài mới được ghi nhận tạm thời.

Địa điểm: 1 = do A. W. Tordoff và Lê Mạnh Hùng ghi nhận ở huyện Lệ Thủy, 17-22/6/2002; 2 = do Lê Mạnh Hùng ghi nhận tại huyện Quảng Ninh, 24-26/6/2002; 3 = thông tin có thể tin cậy được từ phỏng vấn dân ở cả hai huyện.

Ghi chú 1: VU = Sắp nguy cấp, NT = Gần bị đe dọa, theo BirdLife International (2001).

Ghi chú 2: T= Bị đe dọa, theo Anon. (1992).

Ghi chú 3: RRS = Loài có vùng phân bố hẹp theo Stattersfield *et al.* (1998).